TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NẬM NHÙN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2020/QĐST- HNGĐ	*Nậm Nhùn, ngày 07 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Mào Thị Tr, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Bản Phiêng Luông I, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Lò Văn H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Bản Phiêng Luông I, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY;

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hônvà hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH;

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Mào Thị Tr và anh Lò Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mào Thị Tr và anh Lò Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Mào Thị Tr và anh Lò Văn H có 02 (Hai) con chung cháu Lò Thị Hoài H, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2010 và cháu Lò Thị L, sinh ngày 26 tháng 06 năm 2014. Chị Mào Thị Tr và anh Lò Văn H thỏa thuận như sau:

Sau khi ly hôn chị Mào Thị Tr là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Lò Thị L, sinh ngày 26 tháng 06 năm 2014 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Còn anh Lò Văn H là người tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Lò Thị Hoài H, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2010 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Mào Thị Tr và anh Lò Văn H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Mào Thị Tr và anh Lò Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở các bên thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Mào Thị Tr và anh Lò Văn H không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Mào Thị Tr và anh Lò Văn H mỗi người phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, chị Tr tự nguyện nộp cho anh H số tiền án phí mà anh H phải nộp là 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng). Tổng cộng chị Tr phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Tr đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị Tr đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Tr 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/0003006 ngày 26/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

<u>Nơi nhận</u>:
- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn ;
- CCTHADS huyện Nậm Nhùn ;
- UBND xã Nậm Hàng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lý Đức Hiệp